

TTAT (14)

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2021

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN Giờ: ... 5 ...  
Ngày: 30/9/21

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Chính phủ ban hành Nghị định về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước**

1. Sửa đổi khổ thứ nhất của Điều 1 như sau:

“Nghị định này quy định việc thực hiện thí điểm về quản lý lao động, xây dựng thang lương, bảng lương; tiền lương, tiền thưởng của người lao động và Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại tập đoàn, tổng công ty sau:”

2. Bổ sung khoản 5 vào Điều 8 như sau:

“5. Căn cứ quỹ tiền lương thực hiện, công ty quyết định sử dụng toàn bộ quỹ tiền lương để trả lương trong năm hoặc trích một phần để lập quỹ dự phòng bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau, nhưng không được vượt quá 17% quỹ tiền lương thực hiện.”

3. Bỏ cụm từ “đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020” tại khoản 2, Điều 20.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Các quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định mới quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp có hiệu lực thi hành.

3. Đối với trường hợp công ty có năng suất lao động, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu giảm chủ yếu do tác động trực tiếp bởi các yếu tố khách quan, khi xác định quỹ tiền lương của người lao động, Ban điều hành theo chỉ tiêu tính đơn giá khoán và mức tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 8 và khoản 2 Điều 12, Điều 13 Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ mà mức tiền lương bình quân của Ban điều hành, người lao động trong danh sách trả lương thấp hơn 65% mức tiền lương bình quân (gồm cả tiền thưởng an toàn, nếu có) của số lao động này thực hiện trong năm 2019; mức tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên thấp hơn 65% mức tiền lương, thù lao thực tế của từng chức danh tương ứng thực hiện trong năm 2019 thì công ty xác định, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định mức tiền lương bình quân của Ban điều hành, người lao động cao hơn đến 65% mức tiền lương bình quân (gồm cả tiền thưởng an toàn, nếu có) thực tế của số lao động này thực hiện trong năm 2019; mức tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên cao hơn đến 65% mức tiền lương, thù lao thực tế của từng chức danh tương ứng thực hiện trong năm 2019.

4. Khi xác định tiền lương, thù lao theo quy định tại khoản 3 Điều này, công ty phải hoàn thành kế hoạch lợi nhuận (sau khi loại trừ yếu tố khách quan) được cơ quan đại diện chủ sở hữu giao. Mức tiền lương bình quân của người lao động và Ban điều hành không thấp hơn mức tiền lương xác định theo thang lương, bảng lương do công ty xây dựng và ban hành theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ.

5. Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên của công ty tiếp tục áp dụng tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ, không áp dụng quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định mới quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước có hiệu lực thi hành.

### Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b). 232

TM. CHÍNH PHỦ  
KẾ THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Minh Khải